

ĐỀ CHÍNH THỨC  
(Đề có 3 trang)

Họ tên học sinh : .....Số báo danh:.....

Mã đề 1804

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

A. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. (3 điểm) Hãy lựa chọn phương án đúng cho các câu sau đây.

Câu 1: Trong Python, phương án nào dưới đây dùng để chèn phần tử x vào vị trí k của danh sách E?

- A. E.insert(k,x)                      B. E.append(x)                      C. E.clear()                      D. E.remove(x,k)

Câu 2: Cho đoạn chương trình sau:

```
>>>d3="46276846"
```

```
>>>d2="46"
```

```
>>>d2 in d3
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

- A. 1                                      B. False                                      C. True                                      D. 0

Câu 3: Cho đoạn chương trình sau:

```
A=[1,-2,3,-4,5]
```

```
A.remove(3)
```

```
print(A)
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

- A. [1, -2, -4, 5]                      B. [1, -2, 3, 5]                      C. [3, 1, -2, -4, 5]                      D. []

Câu 4: Xâu kí tự nào sau đây **không** hợp lệ trong Python?

- A. "a=100"                                      B. "@gmail"  
C. học tập                                      D. "456//12"

Câu 5: Trong Python, để tính độ dài của xâu ta dùng lệnh nào sau đây?

- A. range()                                      B. append()                                      C. str()                                      D. len()

Câu 6: Trong Python, từ khóa nào sau đây được sử dụng để khai báo hàm?

- A. abs.                                      B. return.                                      C. range.                                      D. def.

Câu 7: Phương án nào dưới đây là cú pháp của lệnh nối danh sách các xâu con thành một xâu?

- A. "kí tự tách".join(<danh sách>)                      B. "kí tự nối".join(<danh sách>)  
C. <xâu mẹ>.split(<kí tự tách>)                      D. <xâu mẹ>.split(<xâu con>)

Câu 8: Phương án nào dưới đây đúng cú pháp đơn của lệnh find()?

- A. <xâu mẹ>.find(<xâu con>)                      B. <xâu mẹ>.Find(<xâu con>)  
C. <xâu con>.find(<xâu mẹ>)                      D. <xâu mẹ>;find(<xâu con>)

Câu 9: Cho đoạn chương trình sau:

```
D=[13,-4, 15, 6,8]
```

```
for k in D:
```

```
    print(k,end=";")
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

- A. 13;-4;15;6;8;                      B. 13;-4;15;6;8  
C. 13 -4 15 6 -8                      D. Báo lỗi.

**Câu 10:** Cho đoạn chương trình sau:

```
s1= "an toan giao thong"  
print(s1.find("an",1))
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

- A. 0.                                      B. 1.                                      C. -1.                                      D. 5.

**Câu 11:** Trong Python, lệnh D.append(x) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Chèn phần tử x vào đầu danh sách D.  
B. Thêm giá trị x vào cuối danh sách D.  
C. Xoá toàn bộ dữ liệu của danh sách D.  
D. Xoá phần tử x đầu tiên từ danh sách D.

**Câu 12:** Hàm nào sau đây là hàm thiết kế sẵn trong Python?

- A. meeting()                              B. prime()                              C. dem()                              D. range()

**B. Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. (4 điểm)** Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai cho mỗi ý a, b, c, d cho mỗi ý sau đây.

**Câu 1 (1 điểm):** Trong một tiết học, cô giáo chiếu đoạn chương trình sau:

1	def tong(n,p,k):
2	print(n+p+k)
3	tong(1,7,8)

Có một số nhận định về đoạn chương trình trên như sau:

- a) Tên hàm là tong.  
b) Tham số của hàm là n,p.  
c) Trong chương trình chính có thể thêm lệnh gọi hàm tong(2,5+1).  
d) Sau khi thực hiện chương trình trên, kết quả xuất hiện trên màn hình là 16.

**Câu 2 (1 điểm):** Trong tiết thực hành môn tin cô giáo chiếu lên ti vi nhập một số n nguyên dương và in ra màn hình n!

1	n=int(input("nhap n nguyên dương n="))
2	k=1
3	gt=1
4	while k<=n:
5	gt=gt*k
6	k=k+1
7	print(gt)

Một số học sinh đưa ra các ý kiến về chương trình trên như sau:

- a) Dòng (1) là lệnh nhập số thực cho biến n.  
b) Điều kiện của lệnh while là biểu thức logic.  
c) Dòng (4), cho biết vòng lặp while sẽ tiếp tục thực hiện các lệnh bên trong khi điều kiện k > n đúng.  
d) Khi nhập giá trị n=4 thì kết quả hiển thị trên màn hình là 24.

**Câu 3 (1 điểm):** Trong tiết thực hành, giáo viên đã minh họa chương trình viết bằng ngôn ngữ python có nội dung như sau:

1	L=[3,-1,-5,9,7,1,-8,2]
2	for i in range(2,6):
3	print(L[i], end=" ")

Một số học sinh đưa ra các ý kiến về chương trình trên như sau:

- a) Dòng (1), khởi tạo L là danh sách.  
b) Cuối dòng (2) cú pháp câu lệnh for không có dấu hai chấm.  
c) Dòng (2), lệnh range(2,6) trả lại vùng giá trị gồm 5 số từ 2 đến 6.

d) Sau khi thực hiện các câu lệnh trên, kết quả in ra màn hình là -1 -5 9 7 1

**Câu 4 (1 điểm):** Trong một tiết học, cô giáo chiếu đoạn chương trình sau:

1	A= "môn Tin học 10"
2	print(len(A))
3	print("Môn" in A)

Một số bạn học sinh nêu các ý kiến về câu lệnh trên như sau:

a) Dòng (1), biến A là một xâu rỗng.

b) Hàm len(A) dùng để tính độ dài của xâu A và kết quả trả về là 14.

c) Câu lệnh "T" In A để kiểm tra kí tự "T" có nằm trong danh sách A hay không.

d) Sau khi thực hiện các câu lệnh trên, kết quả in ra màn hình là

14

False

## II. TỰ LUẬN. (3 điểm)

**Câu 1 (1 điểm):**

a) Em hãy viết câu lệnh tách một xâu thành danh sách các xâu con mà dùng kí tự cần tách là ":"?

>>>K="THÁNG:THANH:NIÊN"

b) Em hãy viết câu lệnh nối danh sách các xâu con thành một xâu trong đó có dùng kí tự nối là dấu gạch dưới?

>>>H=["NÓI", "KHÔNG", "VỚI", "MA", "TÚY"]

**Câu 2 (1 điểm):** Viết chương trình nhập vào số m chẵn, nguyên dương, tính tổng

$S = 1 + \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{m}$  và in kết quả ra màn hình. (Trong đó có sử dụng câu lệnh while.)

**Câu 3 (1 điểm):** Viết chương trình cho trước một danh sách H gồm các số nguyên, tính và đưa ra màn hình đếm số lượng các số chia hết cho 5 có trong danh sách.

----- HẾT -----